

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : L u Th Trª m Anh
M¬H c sinh : B06 - 01

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	9				10.0	10.0	10.0				9.0	9.0					9.0	9.3	8.7
2	V T Lĩ	8				5.0	8.0	7.0	7.0			6.0	9.0					8.5	7.5	7.0
3	HOÊ H C	9				8.0	9.0	8.0				8.0	9.0					10.0	8.9	8.9
4	SINH V T	8				7.0	7.0					5.0						9.5	7.6	6.8
5	TINH C	6				9.0	10.0					7.0						8.0	7.9	7.9
6	V Ỉ NH C	7				6.0	7.0	8.0				3.0	7.0					5.0	5.7	5.6
7	L CH S	7				8.0	7.0					4.0						8.0	6.8	7.2
8	ấ A Lĩ	10				8.0	9.0					9.0						10.0	9.4	8.8
9	NGO ING	8				5.0	6.0	7.0				6.4	5.0					7.7	6.5	6.3
10	GDCD	9				5.0	8.0					8.0						8.0	7.8	7.4
11	CĐNG NGH	7				7.0	6.0						8.0					9.0	7.9	8.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				8.0	8.0					7.0						10.0	8.6	8.6
14	NGH PT	8				8.0	10.0	8.0				10.0	8.0					7.0	8.3	8.4
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm			
ấ i m TBCM :		7		7.8			
H c l c :		Khá		Khá			
H nh ki m :		T T		T T			
Dan h hi u :							
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:			
				/ Tr h c :			
Ỉ KI NC A PHHS				NH NX²T C A GVCN			
				PH M TH ấ C			

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Tr ng Tu n Anh
M-H c sinh : B06 - 02

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	9				8.0	10.0	9.0				9.0	5.0					9.0	8.3	7.8
2	V T Lĩ	7				2.0	7.0	2.0	2.0			4.0	6.0					6.0	4.8	4.9
3	HOÊ H C	8				4.0	9.0	5.0				6.0	7.0					6.0	6.4	5.4
4	SINH V T	4				7.0	7.0					1.0						8.5	5.7	5.2
5	TINH C	6				9.0	6.0					9.0						9.5	8.4	8.0
6	V Ỉ NH C	6				6.0	7.0	7.0				3.0	5.0					5.0	5.2	5.2
7	L CH S	7				8.0	1.0					3.0						1.0	3.1	4.2
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					2.0						9.5	6.9	6.5
9	NGO ING	5				5.0	6.0	6.0				6.4	5.0					4.3	5.2	5.2
10	GDCD	5				5.0	8.0					6.0						9.0	7.1	6.0
11	CĐNG NGH	6				6.0	7.0						8.0					7.0	7.0	7.2
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				6.0	7.0					7.0						10.0	8.3	8.3
14	NGH PT	7				8.0	10.0	8.0				9.0	7.0					7.0	7.8	8.1
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		5.6	6.4	6.2
H nh ki m :		Trung B ỉnh	Y u	Trung B ỉnh
Dan h ỉ u :		KHÁ	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Phan Nguy n B o Chª u
M¬H c sinh : B06 - 03

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	5				6.0	6.0	5.0				8.0	3.0					8.0	6.2	5.8
2	V T Lĩ	8				5.0	8.0	5.0	5.0			2.0	4.0					5.0	4.8	4.6
3	HOÊ H C	6				2.0	5.0	7.0				5.0	6.0					9.0	6.3	5.1
4	SINH V T	5				7.0	6.0					2.0						8.0	5.8	5.1
5	TINH C	8				9.0	7.0					7.0						8.0	7.8	7.6
6	V Ỉ NH C	7				6.0	7.0	7.0				5.0	7.0					5.0	6.0	5.5
7	L CH S	7				3.0	5.0					3.0						2.5	3.6	4.6
8	ấ A Lĩ	8				8.0	8.0					2.0						7.5	6.3	6.2
9	NGO ING	6				3.0	4.0	5.0				2.5	5.0					4.4	4.2	4.0
10	GDCD	8				5.0	8.0					8.0						9.0	8.0	7.0
11	CĐNG NGH	6				8.0	9.0						7.0					8.0	7.6	7.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				5.0	6.0					6.0						8.0	7.0	7.0
14	NGH PT	7				8.0	10.0	9.0				7.0	7.0					7.0	7.5	7.7
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ i m TBCM :		5		5.8	
H c l c :		Y u		Trung Bìn	
H nh ki m :		TRUNG BÌNH		T T	
Dan		h i u :		T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : L² Huy n Di u
M¬H c sinh : B06 - 04

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	5				5.0	9.0	10.0				5.0	4.0					8.5	6.6	6.6
2	V T Lĩ	7				4.0	6.0	6.0	6.0			4.0	6.0					10.0	6.6	6.2
3	HOÊ H C	9				10.0	8.0	10.0				8.0	10.0					9.5	9.2	8.8
4	SINH V T	0				3.0	6.0					1.0						4.5	3.1	3.5
5	TINH C	5				9.0	5.0					7.0						8.5	7.3	7.2
6	V Ỉ NH C	6				6.0	4.0	6.0				5.0	4.0					3.5	4.6	4.7
7	L CH S	7				8.0	3.0					6.0						7.0	6.4	5.4
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					2.0						8.5	6.6	5.9
9	NGO ING	6				4.0	6.0	5.0				3.8	4.0					9.3	5.9	5.6
10	GDCD	9				3.0	9.0					7.0						2.0	5.1	5.1
11	CĐNG NGH	8				3.0	8.0						7.0					6.0	6.4	7.2
12	TH D C	Cấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	7				4.0	6.0					4.0						10.0	6.9	6.9
14	NGH PT	8				8.0	10.0	8.0				10.0	6.0					6.5	7.8	8.0
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		5.7		6.2	
H c l c :		Trung Bìn		Y u	
H nh ki m :		KHÁ		TRUNG BÌNH	
Dan		hi u :		TRUNG BÌNH	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS										NH N X²T C A GVCN									
										PH M TH ấ C									

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : V½Hi u

M¬H c sinh : B06 - 07

Gi i tnh : Nam

L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MÔN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG				15 PHÚT					1 TI T									
1	TOÁN	6				6.0	6.0	3.0				4.0	5.0					4.5	4.8	4.3
2	V T Lĩ	6				2.0	6.0	6.0	6.0			4.0	5.0					7.0	5.4	5.1
3	HOÊ H C	1				2.0	2.0	7.0				3.0	4.0					2.0	2.9	2.9
4	SINH V T	0				6.0	0.0					2.0						6.0	3.5	3.7
5	TINH C	10				6.0	7.0					7.0						8.0	7.6	7.7
6	V Ỉ NH C	7				4.0	6.0	6.0				3.0	6.0					4.0	4.8	4.5
7	L CH S	6				6.0	8.0					3.0						3.0	4.4	5.1
8	ấ A Lĩ	8				8.0	6.0					5.0						9.5	7.6	6.9
9	NGO ING	5				5.0	2.0	5.0				4.6	5.0					9.1	5.8	5.1
10	GDCD	8				6.0	9.0					8.0						7.0	7.5	7.3
11	CĐNG NGH	9				8.0	8.0						6.0					6.5	7.1	6.4
12	TH D C	Cấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	4				6.0	6.0					6.0						5.0	5.4	5.4
14	NGH PT	7				8.0	9.0	8.0				7.0	6.0					7.0	7.2	7.3
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		4.9		5.6	
H c l c :		Y u		Y u	
H nh ki m :		TRUNG BÌNH		TRUNG BÌNH	
Dan h i u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Hoàng Huy Hoàng
M-H c sinh : B06 - 08

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	9				1.0	6.0	9.0				6.0	3.0					5.0	5.3	5.7
2	V T Lĩ	2				1.0	2.0	2.0	2.0			2.0	2.0					5.5	2.8	2.8
3	HOÊ H C	3				6.0	5.0	5.0				4.0	3.0					5.0	4.4	4.1
4	SINH V T	0				7.0	0.0					2.0						1.5	1.9	2.3
5	TINH C	2				9.0	10.0					8.0						8.0	7.6	7.5
6	V Ỉ NH C	5				6.0	7.0	7.0				3.0	6.0					5.0	5.3	5.3
7	L CH S	8				6.0	1.0					1.0						5.0	4.0	4.8
8	ấ A Lĩ	7				7.0	8.0					2.0						10.0	7.0	6.3
9	NGO ING	6				3.0	6.0	5.0				3.2	4.0					8.4	5.4	4.9
10	GDCD	0				5.0	8.0					7.0						8.0	6.4	6.2
11	CĐNG NGH	6				4.0	6.0						8.0					9.5	7.6	7.6
12	TH D C	Cấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	8				6.0	6.0					5.0						9.0	7.1	7.1
14	NGH PT	7				7.0	10.0	8.0				10.0	7.0					6.5	7.8	7.7
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		5.1		5.4	
H c l c :		Y u		Kém	
H nh ki m :		TRUNG BÌNH		TRUNG BÌNH	
Dan h i u :		TRUNG BÌNH		TRUNG BÌNH	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Tr n Phi H ẻng
M ỉ H c sinh : B06 - 09

Gi i t ỉnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	9				7.0	7.0	8.0				8.0	5.0					1.5	5.6	5.0
2	V T Lĩ	2				5.0	2.0	2.0	2.0			3.0	3.0					7.5	4.0	4.0
3	HO Ỉ H C	5				6.0	4.0	4.0				4.0	4.0					4.0	4.3	3.4
4	SINH V T	0				7.0	0.0					3.0						5.0	3.5	3.0
5	TINH C	2				7.0	8.0					7.0						8.0	6.9	6.8
6	V Ỉ NH C	5				5.0	7.0	5.0				5.0	6.0					6.0	5.6	5.4
7	L CH S	4				5.0	1.0					1.0						10.0	5.3	4.6
8	ấ A Lĩ	7				8.0	7.0					2.0						9.5	6.8	6.0
9	NGO ING	5				6.0	2.0	5.0				2.2	5.0					3.2	3.8	4.0
10	GDCD	0				6.0	9.0					7.0						6.0	5.9	5.6
11	CĐNG NGH	7				3.0	7.0						7.0					5.0	5.8	5.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	5				4.0	6.0					7.0						5.0	5.5	5.5
14	NGH PT	6				7.0	7.0	8.0				8.0	7.0					6.0	6.9	6.9
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		4.2		4.9	
H c l c :		Kém		Y u	
H nh ki m :		TRUNG BÌNH		TRUNG BÌNH	
Dan h h i u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : ấ ng Gia Huy
M-H c sinh : B06 - 10

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				9.0	9.0	10.0				8.0	5.0					7.5	7.7	7.5
2	V T Lĩ	2				3.0	5.0	2.0	2.0			3.0	3.0					7.5	4.0	4.6
3	HOÊ H C	7				5.0	7.0	7.0				7.0	8.0					8.0	7.3	6.5
4	SINH V T	4				7.0	5.0					1.0						6.5	4.7	4.5
5	TINH C	9				9.0	10.0					7.0						8.0	8.3	8.5
6	V Ỉ NH C	6				5.0	6.0	6.0				1.0	6.0					5.0	4.7	4.6
7	L CH S	6				5.0	1.0					1.0						10.0	5.5	5.9
8	ấ A Lĩ	8				7.0	9.0					5.0						10.0	8.0	7.4
9	NGO ING	6				5.0	6.0	6.0				3.1	4.0					6.0	5.0	4.8
10	GDCD	8				0.0	7.0					6.0						6.5	5.8	5.6
11	CĐNG NGH	6				4.0	7.0						7.0					6.0	6.1	6.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				6.0	7.0					8.0						9.0	8.1	8.1
14	NGH PT	7				8.0	9.0	8.0				9.0	8.0					7.0	7.9	8.0
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
		5.9	6.3	6.2
H c l c :		Trung B ỉnh	Trung B ỉnh	Trung B ỉnh
H nh ki m :		KHÁ	T T	T T
Dan h ỉ u :				
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Ng» Ho©ng Th y Kha
M¬H c sinh : B06 - 11

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				6.0	7.0	7.0				7.0	7.0					6.0	6.7	6.4
2	V T Lĩ	7				6.0	8.0	8.0	8.0			6.0	6.0					7.5	7.0	6.6
3	HOÊ H C	8				10.0	8.0	6.0				6.0	6.0					6.5	6.9	6.6
4	SINH V T	7				7.0	7.0					7.0						5.0	6.3	5.8
5	TINH C	7				8.0	7.0					9.0						8.5	8.2	8.1
6	V Ỉ NH C	7				6.0	7.0	7.0				4.0	5.0					5.0	5.5	5.3
7	L CH S	6				7.0	1.0					3.0						9.0	5.9	6.1
8	ấ A Lĩ	7				8.0	7.0					6.0						9.0	7.6	7.2
9	NGO ING	5				5.0	5.0	6.0				4.0	5.0					2.5	4.2	4.1
10	GDCD	6				0.0	9.0					8.0						7.0	6.5	6.3
11	CĐNG NGH	8				8.0	8.0						8.0					6.5	7.4	7.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				8.0	9.0					9.0						10.0	9.3	9.3
14	NGH PT	8				8.0	10.0	8.0				10.0	7.0					7.0	8.1	8.3
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		6	6.8	6.6
H nh ki m :		Trung B ỉnh	Trung B ỉnh	Trung B ỉnh
Dan h ỉ u :		KHÁ	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Lê Anh Khang
M-H c sinh : B06 - 12

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG				15 PHÚT					1 TI T									
1	TOÁN	5				2.0	6.0	8.0				7.0	1.0					7.0	5.3	5.1
2	V T Lĩ	5				6.0	7.0	5.0	5.0			7.0	6.0					4.5	5.6	5.0
3	HOÊ H C	9				10.0	10.0	9.0				10.0	10.0					8.0	9.3	7.5
4	SINH V T	3				7.0	6.0					3.0						9.5	6.3	4.7
5	TINH C	2				7.0	6.0					9.0						9.5	7.7	7.6
6	V Ỉ NH C	5				3.0	6.0	7.0				2.0	5.0					5.0	4.5	4.1
7	L CH S	4				5.0	8.0					4.0						9.0	6.5	6.0
8	ấ A Lĩ	7				7.0	8.0					6.0						9.0	7.6	5.9
9	NGO Ỉ NG	8				4.0	7.0	7.0				4.6	6.0					3.9	5.4	5.3
10	GDCD	6				6.0	9.0					7.0						5.5	6.4	5.9
11	CĐNG NGH	7				9.0	7.0						9.0					8.5	8.3	7.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				7.0	8.0					8.0						10.0	8.8	8.8
14	NGH PT	6				8.0	9.0	8.0				7.0	7.0					5.0	6.7	7.1
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ i m TBCM :		4.5		6.8	
H c l c :		Kém		Trung Bình	
H nh ki m :		TRUNG BÌNH		KHÁ	
Dan h i u :				KHÁ	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		PH M TH ấ C	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n

: Ng» Ho©ng Th y Khanh

Gi i tnh

: N

M¬H c sinh

: B06 - 13

L p h c

: 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	7				8.0	9.0	8.0				8.0	1.0					6.5	6.3	6.5
2	V T Lĩ	7				2.0	8.0	8.0	8.0			6.0	4.0					8.0	6.4	6.3
3	HOÊ H C	8				8.0	7.0	6.0				5.0	7.0					8.5	7.1	7.4
4	SINH V T	7				7.0	7.0					5.0						2.0	4.6	4.0
5	TINH C	7				8.0	7.0					8.0						8.5	7.9	7.7
6	V Ỉ NH C	8				5.0	7.0	7.0				2.0	6.0					3.5	4.9	4.8
7	L CH S	10				5.0	1.0					1.0						7.5	5.1	5.6
8	ấ A Lĩ	7				8.0	7.0					7.0						7.0	7.1	6.7
9	NGO ING	5				5.0	4.0	6.0				4.4	5.0					5.7	5.1	5.1
10	GDCD	9				0.0	7.0					8.0						6.0	6.3	5.9
11	CĐNG NGH	9				5.0	7.0						9.0					5.5	6.9	7.0
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				8.0	9.0					9.0						10.0	9.3	9.3
14	NGH PT	8				8.0	10.0	8.0				10.0	7.0					6.5	8.0	8.2
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1		H c km2		C n ấm	
		6		6.4		6.4	
H c l c :		Y u		Trung Bình		Trung Bình	
H nh ki m :		KHÁ		T T		T T	
Dan h hi u :							
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:		/ Tr h c :	
ấ KI N C A PHHS				NH N X²T C A GVCN			
				PH M TH ấ C			

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Humh Th Tuy t Li²n
M¬H c sinh : B06 - 15

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				5.0	8.0	9.0				4.0	5.0					7.5	6.4	6.3
2	V T Lĩ	7				3.0	5.0	5.0	5.0			3.0	6.0					9.5	6.0	5.5
3	HOÊ H C	7				6.0	3.0	6.0				4.0	5.0					6.0	5.3	4.8
4	SINH V T	0				8.0	5.0					3.0						7.0	5.0	4.3
5	TINH C	8				9.0	7.0					9.0						9.5	8.8	8.7
6	V Ỉ NH C	7				5.0	8.0	7.0				6.0	7.0					5.0	6.2	5.8
7	L CH S	6				3.0	5.0					3.0						6.0	4.8	5.5
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					2.0						10.0	7.1	6.8
9	NGO ING	5				4.0	4.0	5.0				6.0	5.0					5.3	5.1	5.3
10	GDCD	7				5.0	8.0					8.0						7.5	7.3	6.9
11	CĐNG NGH	7				8.0	7.0						8.0					7.0	7.4	7.4
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	8				8.0	9.0					9.0						10.0	9.1	9.1
14	NGH PT	6				8.0	9.0	9.0				8.0	8.0					5.0	7.2	7.5
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		5.7	6.5	6.4
H nh ki m :		Y u	Trung Bình	Trung Bình
Danh hi u :		KHÁ	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : H Ho©ng Linh
M¬H c sinh : B06 - 16

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MÔN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	7				6.0	6.0	9.0				7.0	5.0					8.0	6.9	6.9
2	V T Lĩ	7				5.0	5.0	6.0	6.0			5.0	6.0					9.0	6.5	6.3
3	HOÊ H C	6				8.0	7.0	7.0				6.0	8.0					6.0	6.7	6.2
4	SINH V T	6				7.0	5.0					5.0						7.5	6.3	5.4
5	TINH C	7				8.0	10.0					8.0						9.5	8.7	8.3
6	V Ỉ NH C	7				5.0	6.0	6.0				5.0	6.0					7.0	6.1	5.7
7	L CH S	8				4.0	5.0					8.0						9.0	7.5	7.4
8	ấ A Lĩ	10				7.0	9.0					2.0						8.5	6.9	6.7
9	NGO ING	8				5.0	4.0	6.0				4.8	3.0					7.0	5.4	5.4
10	GDCD	7				6.0	7.0					8.0						8.5	7.7	7.1
11	CĐNG NGH	7				8.0	8.0						6.0					6.0	6.6	6.8
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	8				7.0	6.0					4.0						8.0	6.6	6.6
14	NGH PT	7				8.0	9.0	9.0				8.0	7.0					6.5	7.5	7.5
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6		6.6	
H c l c :		Trung Bình		Khá	
H nh ki m :		KHÁ		KHÁ	
Dan h i u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS		NH N X²T C A GVCN	
		PH M TH ấ C	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : L u Th Ng c Mai
M¬H c sinh : B06 - 17

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	7				5.0	7.0	9.0				8.0	4.0					8.0	6.9	6.6
2	V T Lĩ	7				5.0	8.0	8.0	8.0			3.0	8.0					7.5	6.7	6.2
3	HOÊ H C	9				7.0	10.0	9.0				9.0	8.0					7.5	8.3	8.1
4	SINH V T	8				6.0	8.0					5.0						8.5	7.2	6.6
5	TINH C	10				9.0	8.0					8.0						9.0	8.8	8.6
6	V Ỉ NH C	7				6.0	7.0	6.0				6.0	6.0					6.0	6.2	5.8
7	L CH S	7				9.0	5.0					6.0						9.0	7.5	7.5
8	ấ A Lĩ	7				8.0	9.0					10.0						8.5	8.7	8.3
9	NGO ING	8				6.0	4.0	7.0				7.2	6.0					8.7	7.0	6.6
10	GDCD	9				8.0	8.0					8.0						9.0	8.5	7.9
11	CĐNG NGH	8				7.0	7.0						9.0					9.5	8.6	8.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	7.0					7.0						10.0	8.1	8.1
14	NGH PT	8				8.0	9.0	9.0				8.0	8.0					7.0	7.9	8.0
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.6		7.4	
H c l c :		Trung Bình		Khá	
H nh ki m :		KHÁ		T T	
Dan h hi u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : V½Ph m Quang Minh
M¬H c sinh : B06 - 18

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				7.0	5.0	7.0				2.0	3.0					4.5	4.6	5.2
2	V T Lĩ	5				5.0	7.0	5.0	5.0			6.0	5.0					5.0	5.3	5.2
3	HOÊ H C	8				3.0	2.0	4.0				5.0	7.0					7.0	5.6	5.0
4	SINH V T	6				7.0	5.0					3.0						9.0	6.4	5.1
5	TINH C	4				9.0	7.0					8.0						6.0	6.8	7.0
6	V Ỉ NH C	4				5.0	7.0	6.0				4.0	6.0					5.5	5.3	5.3
7	L CH S	5				3.0	5.0					2.0						5.0	4.0	4.9
8	ấ A Lĩ	7				8.0	6.0					2.0						8.5	6.3	6.0
9	NGO ING	6				5.0	3.0	5.0				3.6	5.0					8.1	5.5	5.7
10	GDCD	9				5.0	8.0					7.0						6.0	6.8	6.0
11	CĐNG NGH	8				8.0	8.0						6.0					6.0	6.8	6.8
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	8				8.0	8.0					8.0						8.0	8.0	8.0
14	NGH PT	7				7.0	9.0	8.0				7.0	7.0					7.5	7.4	7.5
15																				

H c km1		H c km2		C nẤm	
5.4		6		5.9	
Y u		Trung Bình		Trung Bình	
KHÁ		KHÁ		KHÁ	
Dan h i u :					
Chuy ² n c n :		Ngh c ¹ ph ^o p:		/ K.ph ^o p:	
				/ Tr h c :	
ĩ KI N C A PHHS		NH N X⊔T C A GVCN			
		PH M TH ã C			

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : V½Th o Nguy²n
M¬H c sinh : B06 - 19

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	9				8.0	5.0	4.0				7.0	2.0					5.0	5.4	5.8
2	V T Lĩ	7				3.0	8.0	8.0	8.0			5.0	7.0					7.0	6.6	6.4
3	HOÊ H C	8				5.0	6.0	9.0				4.0	9.0					6.0	6.5	6.4
4	SINH V T	9				8.0	9.0					7.0						9.5	8.6	7.7
5	TINH C	10				7.0	6.0					9.0						9.5	8.7	8.1
6	V Ỉ NH C	7				5.0	6.0	7.0				5.0	7.0					4.0	5.5	5.5
7	L CH S	7				6.0	5.0					7.0						8.0	7.0	6.2
8	ấ A Lĩ	8				8.0	5.0					5.0						6.5	6.3	6.3
9	NGO ING	8				6.0	5.0	7.0				6.2	5.0					5.3	5.8	6.2
10	GDCD	9				6.0	8.0					9.0						9.0	8.5	8.3
11	CĐNG NGH	8				7.0	9.0						9.0					8.5	8.4	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	6.0					4.0						10.0	7.3	7.3
14	NGH PT	9				8.0	10.0	9.0				8.0	9.0					7.0	8.3	8.4
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		6.6	7.1	6.9
H nh ki m :		Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
Dan h hi u :		KHÁ	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉ Th Y ỉ Nhi
M-H c sinh : B06 - 20

Gi ỉ t ỉnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	5				6.0	3.0	6.0				3.0	3.0					7.0	4.8	5.0
2	V T Lĩ	5				2.0	5.0	6.0	6.0			3.0	3.0					6.5	4.6	4.2
3	HO Ỉ H C	3				5.0	2.0	3.0				2.0	3.0					8.5	4.4	4.0
4	SINH V T	0				7.0	5.0					2.0						9.0	5.4	4.1
5	TINH C	2				9.0	4.0					7.0						8.0	6.6	6.7
6	V Ỉ NH C	5				4.0	6.0	6.0				1.0	6.0					5.0	4.5	4.6
7	L CH S	7				5.0	5.0					3.0						7.0	5.5	5.3
8	ấ A Lĩ	7				7.0	8.0					5.0						9.5	7.6	6.9
9	NGO Ỉ NG	4				4.0	6.0	5.0				4.7	5.0					7.4	5.5	5.3
10	GDCD	8				5.0	7.0					6.0						8.0	7.0	6.5
11	CĐNG NGH	7				8.0	7.0						8.0					7.0	7.4	7.2
12	TH D C	Cấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	6				6.0	6.0					4.0						5.0	5.1	5.1
14	NGH PT	7				8.0	9.0	9.0				8.0	7.0					6.0	7.4	7.6
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ ỉ m TBCM :		4.8		5.7	
H c l c :		Kém		Y u	
H nh k ỉ m :		TRUNG BÌNH		KHÁ	
Dan h ỉ u :				KHÁ	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		PH M TH ấ C	

Gi i t'nh : N

L p h c : 11A06

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nẤm
ñ i m TBCM :	6.8	7.3	7.2
H c l c :	Trung Bình	Khá	Khá
H nh ki m :	KHÁ	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

ĩ KI NC A PHHS

NH N X α TC AGVCN

PH M TH ñ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Lê Minh Phúc
M¬H c sinh : B06 - 23

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				8.0	9.0	10.0				7.0	9.0					7.5	8.1	7.5
2	V T Lĩ	6				7.0	7.0	5.0	5.0			6.0	5.0					8.0	6.3	6.0
3	HOÊ H C	8				4.0	9.0	8.0				5.0	7.0					8.5	7.1	6.8
4	SINH V T	7				6.0	5.0					5.0						8.5	6.7	6.2
5	TINH C	6				9.0	8.0					9.0						8.0	8.1	8.0
6	V Ỉ NH C	8				5.0	7.0	8.0				5.0	7.0					6.5	6.5	6.3
7	L CH S	10				7.0	5.0					5.0						10.0	7.8	8.0
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					2.0						9.5	6.9	7.2
9	NGO ING	8				6.0	4.0	6.0				5.7	4.0					8.3	6.2	6.4
10	GDCD	9				5.0	9.0					9.0						8.0	8.1	7.4
11	CĐNG NGH	7				6.0	9.0						7.0					4.0	6.0	6.4
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	9				7.0	8.0					9.0						10.0	9.0	9.0
14	NGH PT	7				8.0	9.0	9.0				8.0	8.0					8.0	8.1	8.3
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		6.7		7.2	
H c l c :		Trung Bình		Khá	
H nh ki m :		T T		T T	
Dan h hi u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

Gi i t'nh : N

L p h c : 11A06

K T QU H C T P

[illegible]

	H c km1	H c km2	C nKm
ñ i m TBCM :	7	7.4	7.3
H c l c :	Trung Bình	Khá	Trung Bình
H nh ki m :	T T	T T	T T
Danh hi u :			
Chuy ² n c n :	Ngh c ¹ ph ^o p :	/ K.ph ^o p :	/ Tr h c :

ĩ KI NC APHHS

NH N X_αT C A GVCN

PH M TH ñ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉn Duy Quang
M-H c sinh : B06 - 25

Gi ỉ t ỉnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	5				8.0	6.0	3.0				2.0	4.0					3.5	4.0	4.1
2	V T Lĩ	6				4.0	6.0	6.0	6.0			5.0	3.0					4.5	4.8	4.3
3	HO Ỉ H C	6				6.0	4.0	6.0				3.0	3.0					4.5	4.3	4.7
4	SINH V T	0				7.0	3.0					2.0						6.0	4.0	4.0
5	TINH C	5				7.0	9.0					8.0						7.5	7.4	7.5
6	V Ỉ NH C	7				4.0	6.0	5.0				4.0	6.0					3.5	4.8	4.1
7	L CH S	6				4.0	5.0					1.0						7.0	4.8	4.8
8	ấ A Lĩ	8				8.0	8.0					2.0						6.0	5.8	5.6
9	NGO Ỉ NG	2				6.0	3.0	5.0				0.4	4.0					6.1	3.9	3.5
10	GDCD	0				6.0	7.0					8.0						6.0	5.9	5.5
11	CĐNG NGH	7				8.0	7.0						6.0					5.5	6.3	7.0
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	4				5.0	7.0					8.0						4.0	5.5	5.5
14	NGH PT	6				7.0	9.0	9.0				8.0	7.0					7.5	7.6	7.6
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ ỉ m TBCM :		4.9		5.1	
H c l c :		Y u		Y u	
H nh k ỉ m :		TRUNG BÌNH		TRUNG BÌNH	
Dan h h ỉ u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		PH M TH ấ C	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉn Trung Qu ỉng
M ỉ H c sinh : B06 - 26

Gi ỉ t ỉnh : Nam
L ỉ h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				8.0	7.0	8.0				8.0	3.0					7.0	6.7	7.1
2	V T Lĩ	7				7.0	6.0	7.0	7.0			9.0	6.0					7.0	7.1	7.2
3	HO Ỉ H C	6				3.0	6.0	8.0				8.0	6.0					6.5	6.4	6.6
4	SINH V T	4				7.0	5.0					1.0						8.5	5.4	5.4
5	TINH C	5				10.0	10.0					7.0						7.5	7.7	7.6
6	V Ỉ NH C	7				5.0	6.0	6.0				4.0	6.0					5.5	5.5	5.7
7	L CH S	8				6.0	8.0					5.0						6.0	6.3	7.1
8	ấ A Lĩ	10				8.0	8.0					7.0						7.0	7.6	7.6
9	NGO Ỉ NG	9				8.0	8.0	7.0				8.3	7.0					9.0	8.1	8.3
10	GDCD	5				1.0	9.0					8.0						6.0	6.1	6.9
11	CĐNG NGH	8				9.0	9.0						9.0					8.0	8.5	8.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	6				5.0	6.0					7.0						8.0	6.9	6.9
14	NGH PT	6				7.0	9.0	9.0				7.0	7.0					5.0	6.7	7.1
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ ỉ m TBCM :		7.7		6.9	
H c l c :		Khá		Khá	
H nh k ỉ m :		T T		KHÁ	
Dan h ỉ u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		PH M TH ấ C	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy n Ho©ng Thanh Tª m
M¬H c sinh : B06 - 28

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	6				3.0	9.0	5.0				9.0	3.0					7.0	6.2	6.0
2	V T Lĩ	7				5.0	7.0	7.0	7.0			3.0	6.0					4.5	5.4	5.5
3	HOÊ H C	8				8.0	7.0	10.0				7.0	8.0					9.0	8.2	7.2
4	SINH V T	8				7.0	5.0					3.0						5.0	5.1	5.0
5	TINH C	8				10.0	7.0					9.0						9.5	8.9	8.7
6	VỈ NH C	5				5.0	7.0	6.0				2.0	7.0					3.5	4.7	4.6
7	L CH S	6				4.0	5.0					4.0						8.5	6.1	6.2
8	ấ A Lĩ	8				8.0	8.0					5.0						5.0	6.1	5.9
9	NGO ING	3				7.0	4.0	5.0				8.4	5.0					8.6	6.5	5.9
10	GDCD	9				7.0	8.0					9.0						7.0	7.9	7.2
11	CĐNG NGH	9				9.0	9.0						9.0					8.0	8.6	8.1
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	4				7.0	6.0					6.0						5.0	5.5	5.5
14	NGH PT	6				8.0	10.0	9.0				7.0	7.0					6.5	7.3	7.6
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C nấm
H c l c :		5.8	6.6	6.3
H nh ki m :		Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
Dan h i u :		KHÁ	KHÁ	KHÁ
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy n Minh Vi t Tª m
M¬H c sinh : B06 - 29

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				7.0	6.0	7.0				7.0	2.0					7.0	6.1	6.0
2	V T Lĩ	2				1.0	6.0	3.0	3.0			3.0	3.0					8.5	4.4	4.4
3	HOÊ H C	6				5.0	8.0	8.0				5.0	7.0					8.0	6.8	6.5
4	SINH V T	0				3.0	5.0					0.0						5.5	3.1	3.4
5	TINH C	5				9.0	9.0					9.0						9.5	8.7	8.3
6	V Ỉ NH C	7				5.0	6.0	8.0				2.0	7.0					3.0	4.8	4.4
7	L CH S	7				1.0	1.0					1.0						8.5	4.6	5.3
8	ấ A Lĩ	8				7.0	8.0					5.0						2.0	4.9	5.2
9	NGO ING	4				5.0	6.0	5.0				5.9	4.0					8.3	5.9	6.2
10	GDCD	0				6.0	8.0					7.0						6.5	5.9	5.5
11	CĐNG NGH	6				6.0	6.0						8.0					9.5	7.8	7.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	6				7.0	6.0					4.0						8.0	6.4	6.4
14	NGH PT	7				8.0	7.0	9.0				7.0	6.0					6.5	7.0	7.1
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		5.6		5.7	
H c l c :		Trung Bình		Y u	
H nh ki m :		KHÁ		TRUNG BÌNH	
Dan h hi u :				TRUNG BÌNH	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉ n Huu ỉh Ki u Thi
M-H c sinh : B06 - 31

Gi ỉ t ỉnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	5				8.0	5.0	3.0				5.0	4.0					5.5	5.0	4.9
2	V T Lĩ	4				4.0	5.0	6.0	6.0			4.0	5.0					7.0	5.3	5.2
3	HO Ỉ H C	6				2.0	2.0	5.0				2.0	5.0					9.0	5.1	4.8
4	SINH V T	0				7.0	5.0					3.0						6.5	4.7	4.4
5	TINH C	4				10.0	6.0					8.0						7.0	7.1	7.4
6	V Ỉ NH C	8				6.0	7.0	7.0				4.0	6.0					5.0	5.7	5.8
7	L CH S	7				1.0	5.0					6.0						9.0	6.5	6.3
8	ấ A Lĩ	8				8.0	8.0					2.0						9.5	7.1	7.0
9	NGO Ỉ NG	3				5.0	4.0	5.0				5.0	5.0					7.9	5.5	5.5
10	GDCD	8				6.0	8.0					8.0						8.0	7.8	7.1
11	CĐNG NGH	6				6.0	9.0						9.0					8.5	8.1	7.9
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	8				8.0	8.0					7.0						8.0	7.8	7.8
14	NGH PT	6				8.0	10.0	9.0				7.0	6.0					7.5	7.4	7.7
15																				

H c km1		H c km2		C n ấn	
ấ ỉ m TBCM :		5.7		6.3	
H c l c :		Trung B ỉnh		Trung B ỉnh	
H nh ki m :		KHÁ		T T	
Dan h ỉ u :				T T	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		PH M TH ấ C	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : B ỉ Ho ấ Th ng
M ỉ H c sinh : B06 - 32

Gi i t ỉnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG				15 PHÚT					1 TI T									
1	TOÁN	6				8.0	9.0	8.0				7.0	2.0					5.5	6.0	5.4
2	V T Lĩ	6				5.0	5.0	4.0	4.0			5.0	4.0					7.5	5.4	5.1
3	HOÊ H C	7				7.0	7.0	6.0				7.0	8.0					9.5	7.8	6.5
4	SINH V T	5				8.0	5.0					5.0						8.0	6.5	5.5
5	TINH C	5				7.0	8.0					7.0						7.5	7.1	6.7
6	VĨ NH C	8				6.0	7.0	7.0				1.0	6.0					6.0	5.5	5.0
7	L CH S	5				1.0	5.0					4.0						5.0	4.3	5.1
8	Ễ A Lĩ	8				8.0	7.0					2.0						7.5	6.2	5.8
9	NGO ING	7				5.0	4.0	7.0				6.0	4.0					8.5	6.2	6.1
10	GDCD	0				6.0	9.0					8.0						6.0	6.1	5.3
11	CĐNG NGH	6				7.0	6.0						7.0					5.5	6.2	6.1
12	TH D C	Ễ				Ễ	Ễ					Ễ						Ễ	Ễ	Ễ
13	GDQP	8				7.0	8.0					8.0						7.0	7.5	7.5
14	NGH PT	7				9.0	8.0	9.0				8.0	7.0					7.0	7.6	7.8
15																				

H c km1		H c km2		C n ấ n	
ấ i m TBCM :		4.8		5.8	
H c l c :		Y u		Trung B ỉnh	
H nh ki m :		KHÁ		KHÁ	
Dan h ỉ u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X ấ T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : ấ°an Th T t
M¬H c sinh : B06 - 33

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	0				7.0	2.0	5.0				2.0	1.0					5.0	3.2	3.7
2	V T Lĩ	5				2.0	6.0	3.0	3.0			3.0	5.0					8.5	5.0	4.4
3	HOÊ H C	3				3.0	3.0	5.0				2.0	3.0					7.0	4.1	3.4
4	SINH V T	0				7.0	5.0					3.0						3.0	3.4	3.7
5	TINH C	2				10.0	5.0					8.0						7.5	6.9	7.3
6	V Ỉ NH C	4				0.0	0.0	6.0				5.0	4.0					6.0	4.2	4.5
7	L CH S	7				8.0	5.0					4.0						6.0	5.8	6.4
8	ấ A Lĩ	7				8.0	8.0					6.0						10.0	8.1	7.7
9	NGO ING	3				6.0	3.0	5.0				2.0	5.0					9.1	5.3	5.3
10	GDCD	5				6.0	7.0					6.0						5.0	5.6	6.1
11	CĐNG NGH	8				8.0	8.0						9.0					9.0	8.6	8.2
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	7.0					6.0						6.0	6.4	6.4
14	NGH PT	7				8.0	8.0	8.0				8.0	6.0					6.0	7.0	7.2
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		5.6		5.6	
H c l c :		Y u		Y u	
H nh ki m :		KHÁ		TRUNG BÌNH	
Dan h h i u :		TRUNG BÌNH			
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy n ấ ng Th ỷ Trang
M ỉ H c sinh : B06 - 34

Gi i t ỉnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	0				5.0	4.0	0.0				1.0	2.0					4.5	2.6	3.1
2	V T Lĩ	3				2.0	4.0	5.0	5.0			3.0	4.0					7.5	4.6	4.4
3	HO Ỉ H C	5				2.0	4.0	6.0				5.0	5.0					6.0	5.0	4.3
4	SINH V T	5				7.0	5.0					5.0						0.5	3.6	3.8
5	TINH C	2				10.0	9.0					9.0						9.0	8.3	7.8
6	V Ỉ NH C	7				6.0	7.0	7.0				3.0	6.0					3.5	5.0	5.1
7	L CH S	5				4.0	5.0					5.0						5.5	5.1	4.6
8	ấ A Lĩ	8				8.0	8.0					2.0						7.5	6.3	6.3
9	NGO ING	5				5.0	5.0	5.0				2.2	5.0					2.7	3.9	4.0
10	GDCD	6				6.0	8.0					7.0						8.0	7.3	6.2
11	CĐNG NGH	6				6.0	7.0						9.0					8.0	7.6	7.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	4				8.0	6.0					4.0						5.0	5.1	5.1
14	NGH PT	6				8.0	8.0	8.0				7.0	6.0					6.5	6.9	7.4
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		4.8		5.2	
H c l c :		Y u		Y u	
H nh ki m :		KHÁ		KHÁ	
Dan h i u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

Ỉ KI N C A PHHS		NH N X ấ T C A GVCN	
		PH M TH ấ C	

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Ph m Quang Tr ng
M¬H c sinh : B06 - 35

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				7.0	10.0	5.0				9.0	8.0					7.5	7.9	7.6
2	V T Lĩ	8				5.0	7.0	6.0	6.0			8.0	8.0					9.5	7.7	7.3
3	HOÊ H C	8				9.0	9.0	10.0				8.0	8.0					8.0	8.4	8.0
4	SINH V T	8				6.0	8.0					0.0						6.5	5.2	5.7
5	TINH C	10				10.0	7.0					7.0						7.5	7.9	8.2
6	V Ỉ NH C	9				6.0	7.0	8.0				7.0	8.0					8.0	7.6	7.4
7	L CH S	8				1.0	6.0					10.0						9.5	7.9	7.8
8	ấ A Lĩ	10				7.0	7.0					9.0						10.0	9.0	8.6
9	NGO ING	6				6.0	5.0	5.0				8.5	4.0					8.3	6.5	6.7
10	GDCD	9				7.0	9.0					8.0						5.5	7.2	7.5
11	CĐNG NGH	10				9.0	9.0						8.0					8.0	8.5	8.3
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	8				8.0	8.0					7.0						7.0	7.4	7.4
14	NGH PT	6				9.0	8.0	9.0				8.0	6.0					6.5	7.2	7.6
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		7.4		7.5	
H c l c :		Khá		Khá	
H nh ki m :		T T		T T	
Dan h hi u :					
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy ỉ n Ho©ng T¼
M¬H c sinh : B06 - 36

Gi i t ỉnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				6.0	4.0	5.0				5.0	5.0					5.5	5.4	5.3
2	V T Lĩ	5				4.0	5.0	5.0	5.0			3.0	3.0					4.5	4.1	4.0
3	HOÊ H C	3				3.0	3.0	2.0				0.0	3.0					9.0	4.0	4.0
4	SINH V T	0				7.0	5.0					0.0						3.0	2.6	2.8
5	TINH C	2				8.0	8.0					8.0						7.5	7.1	7.3
6	V Ỉ NH C	5				0.0	4.0	6.0				2.0	5.0					4.0	3.7	4.0
7	L CH S	5				1.0	7.0					3.0						9.0	5.8	6.1
8	ấ A Lĩ	8				7.0	9.0											7.5	7.8	7.0
9	NGO Ỉ NG	5				6.0	5.0	6.0				3.8	5.0					8.7	6.0	6.2
10	GDCD	0				6.0	9.0					6.0						7.0	6.0	6.3
11	CĐNG NGH	7				8.0	7.0						9.0					9.0	8.4	8.0
12	TH D C	Cấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	5				7.0	6.0					4.0						5.0	5.1	5.1
14	NGH PT	7				9.0	8.0	9.0				8.0	6.0					6.0	7.2	7.3
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		5.6		5.5	
H c l c :		Y u		Y u	
H nh ki m :		KHÁ		TRUNG BÌNH	
Dan h i u :				TRUNG BÌNH	
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n

: Nguy n Th Thanh Vª n

Gi i tnh

: N

M-H c sinh

: B06 - 37

L p h c

: 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	8				6.0	8.0	8.0				8.0	6.0					7.5	7.3	6.6
2	V T Lĩ	8				3.0	5.0	5.0	5.0			3.0	4.0					7.5	5.2	5.5
3	HOÊ H C	8				9.0	9.0	7.0				5.0	9.0					8.0	7.7	6.7
4	SINH V T	5				7.0	5.0					5.0						6.0	5.6	5.2
5	TINH C	2				10.0	8.0					8.0						9.5	8.1	7.9
6	V Ỉ NH C	7				5.0	5.0	7.0				1.0	5.0					6.0	4.9	4.7
7	L CH S	6				8.0	5.0					5.0						10.0	7.4	7.4
8	ấ A Lĩ	10				7.0	8.0					2.0						9.5	7.2	7.2
9	NGO ING	5				6.0	3.0	5.0				2.4	5.0					8.7	5.4	5.5
10	GDCD	3				8.0	9.0					9.0						6.0	7.0	6.8
11	CĐNG NGH	7				9.0	7.0						7.0					5.0	6.5	6.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	4				7.0	6.0					4.0						5.0	5.0	5.0
14	NGH PT	8				9.0	8.0	8.0				8.0	7.0					7.5	7.8	7.7
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
		6	6.4	6.3
H c l c :		Y u	Trung Bình	Trung Bình
H nh ki m :		KHÁ	KHÁ	KHÁ
Dan h h i u :				
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Tr n Ng c Kh"nh Vª n

M-H c sinh : B06 - 38

Gi i tnh : N

L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				4.0	8.0	3.0				6.0	5.0					5.0	5.5	5.5
2	V T Lĩ	2				1.0	6.0	5.0	5.0			6.0	3.0					3.0	3.8	3.7
3	HOÊ H C	5				4.0	7.0	6.0				5.0	3.0					6.0	5.1	4.8
4	SINH V T	5				7.0	3.0					0.0						2.5	2.8	3.2
5	TINH C	2				10.0	5.0					9.0						7.5	7.2	7.4
6	V Ỉ NH C	4				0.0	5.0	6.0				5.0	5.0					4.5	4.4	4.4
7	L CH S	6				7.0	1.0					1.0						10.0	5.8	5.4
8	ấ A Lĩ	8				8.0	7.0					2.0						9.0	6.8	7.1
9	NGO ING	5				6.0	6.0	5.0				2.1	6.0					8.6	5.8	5.2
10	GDCD	3				4.0	7.0					6.0						8.0	6.3	6.2
11	CĐNG NGH	6				9.0	7.0						9.0					5.5	7.1	7.2
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	7				7.0	7.0					6.0						7.0	6.8	6.8
14	NGH PT	6				9.0	8.0	8.0				8.0	6.0					6.5	7.1	7.2
15																				

H c km1		H c km2		C n ấm	
ấ i m TBCM :		5.4		5.6	
H c l c :		Trung Bìn		Y u	
H nh ki m :		TRUNG BÌNH		KHÁ	
Dan		hi u :			
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:		/ K.ph°p:	
				/ Tr h c :	

ấ KI N C A PHHS	NH N XªT C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K ư 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : Nguy n Anh Vi t
M¬H c sinh : B06 - 40

Gi i tnh : Nam
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐN H C	H S 1									H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN	
		MI NG			15 PHÚT						1 TI T									
1	TOÁN	8				9.0	3.0	8.0				6.0	5.0					6.5	6.3	6.3
2	V T Lĩ	6				5.0	5.0	6.0	6.0			4.0	5.0					5.5	5.2	5.1
3	HOÊ H C	7				4.0	8.0	8.0				5.0	8.0					7.5	6.9	6.5
4	SINH V T	5				7.0	5.0					1.0						4.0	3.9	4.6
5	TINH C	7				8.0	7.0					7.0						9.5	8.1	8.0
6	V Ỉ NH C	4				6.0	7.0	7.0				2.0	6.0					2.5	4.3	4.9
7	L CH S	8				8.0	1.0					3.0						6.0	5.1	5.9
8	ấ A Lĩ	8				8.0	8.0					2.0						9.5	7.1	7.1
9	NGO ING	7				3.0	5.0	6.0				4.3	5.0					5.0	5.0	5.4
10	GDCD	8				5.0	9.0					7.0						7.5	7.3	7.2
11	CĐNG NGH	6				9.0	7.0						6.0					5.5	6.3	6.7
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	4				7.0	6.0					4.0						5.0	5.0	5.0
14	NGH PT	6				8.0	7.0	9.0				8.0	7.0					6.5	7.2	7.3
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		6.6	5.9	6.1
H nh ki m :		Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
Dan h hi u :		KHÁ	T T	T T
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C

PHI U ấI M H C K 2 v©C N ỉ M

H v©t²n : T» H i Y n
M¬H c sinh : B06 - 41

Gi i tnh : N
L p h c : 11A06

K T Q U H C T P

TT	MĐNH C	H S 1										H S 2						KT HK	TB Môn	TB CN
		MI NG				15 PHÚT						1 TI T								
1	TOÁN	3				7.0	10.0	8.0				8.0	2.0					6.0	6.0	5.7
2	V T Lĩ	8				5.0	5.0	6.0	6.0			5.0	6.0					6.5	6.0	5.6
3	HOÊ H C	8				5.0	9.0	8.0				7.0	8.0					8.0	7.6	6.5
4	SINH V T	8				7.0	6.0					6.0						4.0	5.6	5.3
5	TINH C	10				10.0	7.0					7.0						8.0	8.1	8.2
6	V Ỉ NH C	7				5.0	8.0	7.0				5.0	5.0					7.0	6.2	6.1
7	L CH S	7				5.0	5.0					7.0						6.5	6.3	5.4
8	ấ A Lĩ	8				8.0	9.0					2.0						6.5	6.1	6.0
9	NGO ING	6				6.0	3.0	6.0				3.3	5.0					5.6	4.9	4.9
10	GDCD	9				8.0	9.0					9.0						8.0	8.5	7.5
11	CĐNG NGH	7				7.0	7.0						7.0					5.5	6.4	6.6
12	TH D C	ấ				ấ	ấ					ấ						ấ	ấ	ấ
13	GDQP	6				5.0	7.0					7.0						5.0	5.9	5.9
14	NGH PT	8				9.0	8.0	9.0				8.0	7.0					6.5	7.6	7.7
15																				

ấ i m TBCM :		H c km1	H c km2	C n ấm
H c l c :		5.5	6.5	6.1
H nh ki m :		Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
Dan h i u :		KHÁ	KHÁ	KHÁ
Chuy²n c n :		Ngh c¹ ph°p:	/ K.ph°p:	/ Tr h c :

ấ KI N C A PHHS	NH N X²T C A GVCN
	PH M TH ấ C